

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG NĂM 2023**

Ngày lập: 22/01/2024

Stt	Nội dung đầu vào xem xét	Đơn vị tính	Kết quả	Sự thay đổi/xu hướng kết quả so với năm trước (có thể trình bày dạng biểu đồ ...)	Trách nhiệm báo cáo	Hồ sơ viện dẫn
1	Lượng chất thải không nguy hại (rác sinh hoạt)	Tấn/năm	97	năm 2022 = 77.2 tấn/ năm. Tăng 19.8 tấn/năm	Các bộ phận	Báo cáo TH ve chai, rác thải 2023
2	Lượng chất thải nguy hại	Tấn/năm	3.3	năm 2022 = 2 tấn/ năm. Tăng 1.3 tấn/năm	HK	
3	Lượng chất thải được làm tăng giá trị (vật chất, năng lượng và tái chế)	Tấn/năm	56.1	năm 2022 = 44.4 tấn/ năm Tăng 11.7 tấn/năm	AC	
4	Tổng lượng chất thải	Tấn/năm	156.4	năm 2022 = 123.6 tấn/ năm. Tăng 32.8 tấn/năm	EN	
5	Lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (như sơn, mực, keo dán, mỹ phẩm, dung môi, chất tẩy)	Tấn/năm	23.3	năm 2022 = 18.2 tấn/năm. Tăng 5.1 tấn/năm	HK F&B EN	Báo cáo TH hoá chất 2023
6	Khiếu nại của láng giềng về mùi hôi/thúi	Số vụ/năm	0	năm 2022 = 0 vụ/năm. Không tăng, giảm	FO S&M	Thư góp ý
7	Khiếu nại của láng giềng về tiếng ồn	Số vụ/năm	0	Không tăng, giảm	HR FO S&M	Thư góp ý
8	Lượng nước sạch đã sử dụng	m <sup>3</sup> /năm	78,858	năm 2022 = 72,512 m <sup>3</sup> /năm. Tăng 6,346 m <sup>3</sup> /năm	EN	Báo cáo TH nước 2023
9	Lượng nước dùng cho SX và Cung ứng dịch vụ	m <sup>3</sup> /năm	74,209	năm 2022 = 35,010 m <sup>3</sup> /năm. Tăng 39,199 m <sup>3</sup> /năm	Các bộ phận	
10	Lượng nước tính trên 1 Euro doanh thu.	Euros/ doanh thu	0.005	năm 2022 = 0.0054 Euros/doanh thu. Giảm 0.0004 Euros	EN	
11	Điện năng tiêu thụ	MWh/năm	6,792	năm 2022 = 6,676 MWh/năm. Tăng 116 MWh/năm	EN	Báo cáo TH điện 2023
12	Lượng gas tiêu thụ (1.15kg/m <sup>3</sup> )	kg/năm	167,460	năm 2022 = 145,092 kg/năm. Tăng 22,368 kg/năm	AC	Báo cáo TH năng lượng 2023
13	Lượng xăng và dầu (petroleum) tiêu thụ	m <sup>3</sup> /năm	18.1	năm 2022 = 33.7 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 15.6 m <sup>3</sup> /năm	AC	

14	Thời lượng dành cho việc đào tạo về nhận thức / bảo vệ môi trường .	Số giờ / năm	15	năm 2022 = 15 giờ/năm. Không tăng giảm	HR	Kế hoạch đào tạo
15	Thời lượng để thực hiện việc đánh giá nội bộ về môi trường	Số giờ / năm	8	năm 2022 = 8 giờ/năm. Không tăng giảm	HR	Báo cáo đánh giá nội bộ
16	Khách sạn chịu ảnh hưởng của bao nhiêu văn bản pháp luật ?	Số văn bản	19	năm 2022 = 18 văn bản. Tăng 01 văn bản	HR	Danh mục các yêu cầu pháp luật
17	Khách sạn nhận được bao nhiêu khiếu nại về môi trường?	Số vụ/ năm	0	năm 2022 = 0 vụ. Không tăng, giảm	FO S&M	Thư góp ý
18	Ngân sách mà khách sạn dùng cho chương trình quản lý môi trường (không tính tiền lương, phí chứng nhận)?	Euros / năm	11,582	năm 2022 = 12,585 Euros/năm. Giảm 1,003 Euros	AC EN PI	Hợp đồng và hoá đơn thanh toán

Người lập báo cáo  
 Điều phối viên môi trường  
 Lê Đăng Huy <Đã ký>

Phê duyệt  
 Giám đốc khách sạn  
 Phan Thanh Long <Đã ký>